

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT

Ngày 12 - 5 - 2020

V/v “Tranh chấp nuôi con chung,  
tài sản chung sau ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Thành Dương

Ông Vũ Hồng Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/HNGĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chia tài sản chung sau khi ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị Kim Q**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ngô Đức T**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T.

(Chị Q, anh T có mặt, ông Thập có đơn xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim Q trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau từ năm 2004 đến năm 2018 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018. Khi ly hôn, chị với anh T cùng thỏa thuận giao 02 con chung là cháu C, sinh ngày 28/4/2006 và cháu T, sinh ngày 08/7/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng chị tự thỏa thuận với nhau.

Tuy nhiên, anh T không thực hiện đúng như thỏa thuận khi ly hôn mà ngăn cản khi chị đến thăm con, lúc thì không cho chị đón con, lúc thì chỉ cho chị đón con khoảng 1 – 2 tiếng đã bắt chị chờ con về dẫn đến chị không có thời gian thực hiện quyền chăm sóc con. Cụ thể là có lần chị đến thăm con mà anh T ngăn cản dẫn đến chị với anh T xảy ra cãi vã, ẩu đả lẫn nhau và Công an xã V có đến làm việc. Sau đó thì gần như anh T không cho chị đưa đón con, lúc thì nói cháu phải học, lúc thì đưa cháu đến nhà người họ hàng để chị không đón được cháu. Về điều kiện chăm sóc con thì anh T đi làm công trình xa nhà, giao các con cho ông bà nội nuôi dưỡng, học lực của cháu T thì cô giáo nhận xét là yếu. Do đó, chị thấy việc anh T không đảm bảo việc chăm sóc con chung nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu T và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung có 01 căn nhà cấp 4 xây trên phần diện tích đất thuộc một phần thửa đất số 47, tờ bản đồ số 32, tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì chị yêu cầu chia đôi tài sản trên. Giá trị tài sản khoảng 150.000.000 đồng.

Ngày 07/8/2019, chị Đỗ Thị Kim Q có đơn xin rút lại yêu cầu về chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với căn nhà cấp 4 xây trên phần diện tích đất thuộc một phần thửa số 47, tờ bản đồ số 32 tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Đối với lời trình bày của chị Đỗ Thị Kim Q về việc kết hôn, ly hôn và thỏa thuận giao con chung khi ly hôn đúng như lời trình bày của chị Q. Còn việc chị Q cho rằng anh không tạo điều kiện cho chị Q thăm nom, chăm sóc con chung là không đúng vì anh vẫn cho chị Q đón con ra phòng trọ ở Trảng Bom để chơi vài lần nhưng có lần anh phát hiện chị Q nhốt con trong phòng để đi chơi nên sau đó anh không cho đón con ra huyện T chơi nữa mà chỉ cho chị Q đến thăm con tại nhà anh. Sau đó chị Q có chuyển về sinh sống ở gần nhà anh thì anh vẫn tạo điều kiện cho chị Q đón con về phòng chơi, còn những lần chị Q không đón con được là do cháu đi học và chị Q cũng không thông báo trước cho anh biết nên anh không cho chị Q đón con. Ngoài ra, chị Q lấy lý do đón con không được để gây chuyện, chửi bới, xúc phạm cha mẹ anh. Còn lời trình bày của chị Q cho rằng anh chăm sóc con không đảm bảo là chưa chính

xác vì anh có đi công trình nhưng chỉ 2 – 3 ngày là về chứ không đi thời gian dài, còn việc học lực của cháu T yếu là do từ bé cháu T đã có biểu hiện chậm phát triển. Nay chị Q khởi kiện yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T thì anh không đồng ý vì anh vẫn nuôi dưỡng các con tốt.

Đối với việc chị Q rút yêu cầu về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với căn nhà cấp 4 xây trên phần diện tích đất thuộc một phần thửa số 47, tờ bản đồ số 32 tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì anh không có ý kiến và cũng không có yêu cầu phản tố.

Bản án sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim Q về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu T, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Đỗ Thị Kim Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu T không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn là căn nhà cấp 4 nằm trên thửa đất số 47, tờ bản đồ số 32 xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng

Ngày 04/12/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm về việc giao con chung là cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bản án Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký đảm bảo đúng thành phần, vô tư khách quan, quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T kháng cáo trong hạn và đóng tạm

ứng án phí đúng quy định nên được đưa ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự, cấp sơ thẩm xác định là đúng.

[2] Về nội dung kháng cáo

Chị Đỗ Thị Kim Q và anh Nguyễn Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V. Khi ly hôn, chị Q và anh T thỏa thuận giao 02 con chung là cháu C, sinh ngày 28/4/2006 và cháu T, sinh ngày 08/7/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nay chị Q cho rằng anh Nguyễn Văn T đã ngăn cản việc thăm nuôi con của chị, đồng thời việc chăm sóc con của anh T không đảm bảo sự phát triển của con chung nên chị Q làm đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu T, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện:

Theo lời khai của anh Nguyễn Văn T và Biên bản xác minh ngày 26/8/2019 tại địa phương thì hiện nay anh T là lao động tự do không có công việc ổn định mà có khi nhận công trình xa phải đi làm xa nhà. Khi anh T đi vắng thì cha mẹ anh T phụ giúp việc chăm sóc con chung. Quá trình phụ giúp anh T nuôi các cháu, cha mẹ anh T đã gây khó khăn, cản trở việc chị Q thăm nom, chăm sóc con chung của anh chị. Điều này chính anh T thừa nhận tại phiên tòa. Bản thân anh T cũng có một số lần gây căng thẳng, cản trở việc chị Q chăm sóc, thăm nom con chung.

Chứng cứ chị Q cung cấp thể hiện: Chị Đỗ Thị Kim Q đang làm việc tại Công ty TNHH S với mức lương trung bình là 9.000.000 đồng/tháng, làm việc giờ hành chính, đang thuê nhà dài hạn (thời hạn 05 năm) ở gần nhà anh T để tiện cho việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung nên chị Q cũng có điều kiện khá tốt để nuôi dưỡng con chung.

Theo Biên bản xác minh ngày 23/8/2019 tại Trường tiểu học S, nơi cháu Tường học tập, giáo viên chủ nhiệm của cháu T xác định cháu T có lực học trung bình yếu nên giáo viên có đề nghị cho cháu đi học phụ đạo thì gia đình mới cho cháu đi học phụ đạo. Tuy nhiên đến Tết thì gia đình không cho cháu đi học phụ đạo nữa. Sau đó, cô giáo tiếp tục đề nghị gia đình cho cháu đi học phụ đạo thì cháu mới được đi học phụ đạo lại. Như vậy, quá trình trực tiếp nuôi con, anh T chưa quan tâm đúng mức, chưa sát sao kèm cặp, chưa chủ động phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc con dẫn đến việc học hành của cháu không đạt kết quả tốt. Đồng thời, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị Q. Như vậy, có căn cứ thể hiện anh T chưa quan tâm đúng mức tới việc học tập và sự phát triển tâm lý của cháu T, chưa đảm bảo tốt nhất cho cháu phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Nay cháu T đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được sống với mẹ, chị Q có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con nên bản án sơ thẩm giao cháu T cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu, đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và

Gia đình năm 2014 nên kháng cáo của anh T là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có đã thu thập và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Bác kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim Q về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu T, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Đỗ Thị Kim Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Tường không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn là căn nhà cấp 4 nằm trên thửa đất số 47, tờ bản đồ số 32 xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí kháng cáo anh T đã nộp (biên lai thu số 0002291 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V) được tính vào tiền án phí anh T phải chịu. Anh T đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thị Kim Q số tiền 1.875.000 đồng và 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004723, 004724 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hồng Tuyền**